

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 22/5/2023
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tính mạng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đặng.

2. Ông Ngô Hoàng Sĩ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tính mạng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-DS ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ thường trú: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tạm trú: Tổ 17, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

Bị đơn: Công ty C.

Địa chỉ: Số 125/13 B, phường 24, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T – Chức danh: Giám đốc – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố S, phường T, huyện B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

2. Công ty T.

Địa chỉ: Số 96/112, phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức danh: Giám đốc – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Ông Vũ Tiến Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố 4C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

4. Ông Vũ Văn P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

5. Ông Vũ Văn G, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022, lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ông Vũ Văn T là chồng bà D. Xe máy điện biển số 18MĐ1-174.11 do bà D đứng trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 07/02/2021, ông T điều khiển xe máy điện đi từ nhà riêng đến nơi làm việc của ông T. Ông điều khiển xe đi trên Quốc lộ 13, hướng từ ngã ba Ba lãng xi đến Công ty TNHH nhôm kính Trường Giang. Khoảng 06 giờ sáng, bà D điện thoại nhiều lần cho ông T nhưng không được nên bà mới đi tìm ông. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 13, cách ngã ba Bến Lớn khoảng 300m, bà D phát hiện ông T bị tai nạn giao thông. Lúc đó, bà D thấy xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 kéo theo somi romóc biển số 51R-048.87 đang dừng trên làn ô tô tải và thấy xe máy điện bị hư hỏng, ngã ở làn xe mô tô và ông T nằm cách xe ô tô đầu kéo và somi romóc hơn 10m. Người ông T trên làn ô tô tải, còn đầu ông quay về hướng làn xe mô tô. Bà D thấy Công an có đến làm việc. Do quá bất ngờ nên bà D không biết Công an làm việc cụ thể như thế nào.

Cán bộ Công an hướng dẫn gia đình đem thi thể ông T đi khám nghiệm tại Trung tâm y tế thị xã Bến Cát. Sau khi khám nghiệm xong, Trung tâm y tế thị xã Bến Cát đã bàn giao thi thể ông T về cho gia đình để mai táng. Theo Hợp đồng mai táng ngày 09/02/2021 của Cơ sở mai táng Út Hóa do bà D cung cấp thì chi phí mai táng cho ông T gồm:

Áo quan, một hòm sao: 48.000.000 đồng; đồ tang: 1.000.000 đồng; xe (03 xe): 4.000.000 đồng; thầy cúng: 3.000.000 đồng; công động: 4.000.000 đồng; tắm rửa, chích thuốc, hốt xác: 2.000.000 đồng; hoa tươi: 5.000.000 đồng; đánh trống, giữ xe: 3.000.000 đồng; kèn tây động quan: 4.000.000 đồng; nhạc lễ: 7.500.000 đồng; lò thiêu: 4.500.000 đồng; ca động quan: 700.000 đồng; rạp: 2.100.000 đồng; bàn ghế: 2.250.000 đồng; một xe 52 chỗ: 2.000.000 đồng; công tân: 3.000.000 đồng; nấu ăn: 13.500.000 đồng. Tổng cộng: 109.550.000 đồng.

Sau khi mai táng cho ông T xong, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã mời bà D cùng gia đình đến làm việc, lấy lời khai cũng như cho bà D cùng gia đình biết thông tin vụ việc. Tại đây, bà D được biết người điều khiển xe ô tô đầu kéo kéo theo somi rơ-móc gây tai nạn cho ông T tên Phạm Thành Đ. Chủ xe ô tô tải đầu kéo cùng somi rơ-móc là Công ty C (gọi tắt là Công ty C). Cán bộ điều tra có thông báo bằng lời nói là lỗi gây ra tai nạn giao thông là do ông T và cho bà D xem quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, bà D nhận thấy việc gây ra tai nạn là lỗi của ông Đ vì sau khi tai nạn xảy ra, bà D được người dân hai bên đường cho xem camera và thấy hai xe ô tô cùng chạy chen lấn, tốc độ nhanh gây ra tai nạn giao thông cho ông T. Do quá lâu, dữ liệu camera không còn nên bà D không thể cung cấp cho Tòa án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mời người đại diện của Công ty C và ông Đ đến để làm việc, lấy lời khai, thỏa thuận bồi thường giữa hai bên nhiều lần. Bà D yêu cầu ông Công ty C cùng ông Đ phải bồi thường số tiền mai táng là 110.000.000 đồng nhưng Công ty chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Công ty đã đưa trước cho bà D số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà D không đồng ý với việc Công ty đưa số tiền còn lại là 40.000.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa hai bên tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không thành.

Đối với hư hỏng của xe máy điện, bà D không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Nay, bà D khởi kiện buộc Công ty C cùng ông Đ phải liên đới bồi thường số tiền chi phí cho việc mai táng là 109.550.000 đồng. Ngoài số tiền này, bà D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị đơn Công ty C:

Công ty C và người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Trung T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc, lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên tòa. Tuy nhiên, Công ty C và ông T không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Công ty C và ông T không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà D và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thành Đ trình bày:

Ông Đ được Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng FC ngày 24/10/2016.

Khoảng năm 2016, ông Đ làm nhân viên lái xe cho Công ty C (gọi tắt là Công ty C). Ông Đ và Công ty có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm

xã hội theo quy định. Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 kéo theo somi romóc biển số 51R-048.87 do Công ty C quản lý, sử dụng.

Ngày 07/02/2021, ông Đ được Công ty C giao cho việc điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 kéo theo somi romóc biển số 51R-048.87 chở gỗ từ Công ty TNHH công nghiệp gỗ Kaiser đến cảng Tây Nam. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, khi ông Đ điều khiển xe trên làn ô tô tải trên Quốc lộ 13, hướng từ Công an phường Tân Định đến ngã tư Sở Sao. Lúc đó, người dân lưu thông trên đường khá đông nên ông Đ điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h. Khi qua Công an phường Tân Định khoảng 01km thì ông Đ nghe một tiếng động nhỏ ở phía sau xe, ông Đ dừng xe lại, bước xuống kiểm tra, ông nhìn thấy một người nằm ở dưới gầm somi romóc, sau này ông Đ mới biết là ông T. Lúc đó, người dân tụ tập vào xem đông và sợ người nhà của ông T đánh nên ông Đ không để ý là có vết máu hay vết cày xước trên đường hay không. Trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn, ông Đ không uống rượu bia.

Khi sự việc xảy ra, ông Đ lập tức điện thoại về Công ty C thông báo. Đồng thời, ông Đ để xe ô tô tại hiện trường, đi xe ôm đến Công an phường Tân Định để khai báo. Ông T được đưa đi cấp cứu như thế nào thì ông Đ không rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, ông Đ và gia đình của ông T đã thỏa thuận bồi thường nhưng gia đình ông T đưa ra chi phí bồi thường quá cao, vượt quá khả năng của ông Đ nên ông không thể bồi thường được. Việc thỏa thuận bồi thường do Công ty C trực tiếp thực hiện. Ông Đ cũng được cán bộ điều tra giải thích là ông không có lỗi trong việc gây tai nạn, còn việc ông T có lỗi hay không thì ông Đ không rõ.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, ông Đ không đồng ý vì ông không có khả năng bồi thường theo yêu cầu của bà Duyên.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty T trình bày:

Công ty Cổ phần T (gọi tắt là Công ty T) là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi romoóc số 002334 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/7/2008 đối với somi romóc mang biển số 51R-048.87.

Ngày 01/01/2017, Công ty T và Công ty C giao kết Hợp đồng thuê somi romóc biển số 51R-048.87. Giá thuê: 3.000.000 đồng/tháng. Thời hạn thuê: Từ ngày 01/01/2017 cho đến khi Công ty C không còn nhu cầu thuê nữa.

Việc ông Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 kéo theo somi romóc biển số 51R-048.87 gây tai nạn vào ngày 07/02/2021, phía Công ty T có biết do được ông T nói lại. Tuy nhiên, việc giải quyết cụ thể như thế nào tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thì phía Công ty T không rõ.

Công ty T chỉ là bên cho thuê somi romóc nên không liên quan đến vấn đề tai nạn giao thông ngày 07/02/2021.

Hiện Công ty T đang quản lý, sử dụng đối với somi romóc biển số 51R-048.87. Công ty T không có yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến tài sản, yêu cầu độc lập hay yêu cầu các vấn đề khác đối với các đương sự trong vụ án và vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Tiến Đ, ông Vũ Văn P, ông Vũ Văn G thống nhất trình bày:

Ông T là cha ruột của ông Đ, ông P, ông G.

Ông T, sinh năm 1962, chết 2021, có giấy chứng tử. Ông T có mối quan hệ nhân thân như sau:

Cha ông T là: Vũ Quốc T, sinh năm 1928, chết năm 2004 và mẹ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1928, chết năm 1981.

Ông T có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1965 và ba người con chung:

- Vũ Tiến Đ, sinh năm 1985.
- Vũ Văn P, sinh năm 1988.
- Vũ Văn G, sinh năm 1992.

Ngoài vợ và con nêu trên, ông T không có vợ con nào khác, kể cả con nuôi.

Các ông thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của bà D có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Việc ông T bị tai nạn là do lỗi của ông Đ. Sau khi tai nạn xảy ra, cả ông Đ và người đại diện hợp pháp của Công ty C chưa từng đến gia đình để thăm hỏi và bồi thường thỏa đáng. Gia đình chỉ mới nhận được 10.000.000 đồng từ Công ty.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, các ông đều thống nhất. Ngoài ra, các ông không có yêu cầu, ý kiến gì đối với bà D, Công ty C, các đương sự khác trong vụ án và vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn chi phí cho việc mai táng là 109.550.000 đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là:

“Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tính mạng” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà D hiện đang cư trú tại khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương và nơi xảy ra thiệt hại là tại phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn và bị đơn Công ty C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn và bị đơn đều vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Người đại diện theo pháp luật của Công ty T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07/02/2021 thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa, có dải phân cách cố định, không có đèn tín hiệu giao thông, tầm nhìn không bị hạn chế, có vạch kẻ phân chia làn đường theo hướng từ phường Tân Định đến Sở Sao. Làn mô tô rộng 03m10, làn ô tô tải rộng 03m80, làn ô tô con rộng 04m10. Lấy lề phải theo hướng xe lưu thông từ phường Tân Định đến Sở Sao làm lề chuẩn. Lấy trụ điện số 28 trong lề chuẩn làm điểm mốc.

Vết cày xe đạp điện sau khi xảy ra tai nạn xuất hiện trên làn đường ô tô tải theo hướng từ phường Tân Định đến Sở Sao, là vết cày sâu, đậm, đứt quãng. Chiều dài từ đầu vết cày đến xe đạp điện là 08m80. Đầu vết cày cách lề chuẩn 03m80, cách điểm mốc 07m50. Xe đạp điện sau khi xảy ra tai nạn ngã bên phải nằm giữa vạch kẻ đường, làn mô tô và ô tô tải, đầu xe hướng về dải phân cách cố định, đuôi xe hướng vào lề chuẩn. Trục bánh trước cách lề chuẩn 03m70, cách chân trái nạn nhân là 0m50, trục bánh sau cách lề chuẩn 02m80.

Nạn nhân sau khi xảy ra tai nạn nằm trên làn ô tô tải hướng từ phường Tân Định đến Sở Sao. Nạn nhân mặc áo khoác đen, quần đùi jean xanh, nằm úp. Đầu hướng về dải phân cách cố định cách lề chuẩn 04m30. Chân hướng vào lề chuẩn cách lề chuẩn 03m10.

Vết phanh thứ năm bánh sau bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 và somi rơ móc biển số 51R-048.87 sau khi xảy ra tai nạn nằm trên làn đường ô

tô tải theo hướng từ phường Tân Định đến Sở Sao, là vết phanh đôi liền, có độ rộng 0m46, độ dài đến trục bánh sau thứ năm bên phải là 21m. Điểm đầu vết phanh cách đầu nạn nhân là 06m, cách trục sau xe đạp điện là 06m80, cách lề chuẩn là 04m30, chiều dài là từ đầu vết phanh đến bánh sau thứ năm bên trái là 28m90, điểm đầu vết phanh cách điểm đầu số năm là 07m80, cách lề chuẩn là 05m90.

Vết phanh bánh sau thứ năm bên phải ô tô đầu kéo sau khi xảy ra tai nạn nằm trên làn ô tô tải là vết phanh liền đậm, vết phanh đôi có độ rộng 0m46. Điểm đầu vết phanh đến lề chuẩn là 4m30, độ dài đến trục bánh sau thứ năm bên phải là 21m.

Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 và somi romóc biển số 51R-048.87 sau khi xảy ra tai nạn đỗ tại hiện trường trên làn ô tô tải theo hướng từ phường Tân Định đến Sở Sao, đầu xe hướng về Sở Sao, đuôi xe hướng về Bến Cát, trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 03m80, trục bánh trước bên trái cách lề chuẩn 06m10, trục bánh sau thứ năm bên phải cách lề chuẩn 04m20, trục bánh thứ năm bên trái cách lề chuẩn 06m60.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn ngày 07/02/2021 thể hiện:

- Dấu vết để lại trên somi romóc sau va chạm với xe đạp điện: Vết trượt mặt dưới thanh cản bên hông phải dưới bệ đỡ thùng container hướng từ trước ra sau còn dính vết màu đỏ dài 01m90, cách đất 0m40. Vết xước rách vỏ ngoài trục bánh sau thứ tư bên phải dài 0m20, rộng 0m25, điểm gần nhất cách tâm trục bánh là 0m57. Xây xước bánh bên trong trục thứ tư bên phải còn dính mảnh nhựa màu đỏ. Xây xước mặt ngoài trục bánh sau thứ năm bên phải dài 0m40, rộng 0m20. Về chấn bụn mặt phía trong, sau trục bánh sau thứ năm bên phải còn dính vết nhầy màu vàng. Xây xước vỏ ngoài bánh trong trục thứ năm bên phải dài 0m60. Mài mòn hai vỏ bánh sau thứ năm bên trái và bên phải. Vỏ bánh ngoài thứ tư bên phải còn dính vết máu.

- Dấu vết để lại trên xe đạp điện sau khi va chạm với xe ô tô đầu kéo: Gãy rời trục bánh trước, gãy rời trắng ba. Bề vụn về trước, cánh búng hai bên, đèn xi nhan, đèn chiếu sáng, mặt nạ, đồng hồ, mũ ốp sườn bên trái. Gãy hai phuộc trước. Bung rời ốp gác chân trái. Hai phuộc bánh trước cong từ trái qua phải. Khuyết phuộc trước trái, xây xước vỏ trước bên trái. Dấu vết để lại trên xe đạp điện sau khi va chạm tiếp xúc mặt đường. Mài mòn toàn bộ sườn cong từ phải qua trái. Mài mòn tay cầm trái phải, ốp hông sau trái phải, lốc máy sau trái.

Như vậy, những dấu vết, hư hỏng trên hai phương tiện trong Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn khớp với vị trí va chạm, dấu vết để lại trên mặt đường của hai phương tiện trong Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cùng ngày 07/02/2021.

Theo các biên bản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường thể hiện xe ô tô đầu kéo kéo biển số 51C-235.40 và somi romóc biển số 51R-048.87 chạy trên làn ô tô tải

theo hướng từ phường Tân Định đến ngã tư Sở Sao. Điểm bắt đầu vết cày của xe máy điện (ký hiệu 1 trên Sơ đồ hiện trường) đến chỗ xe máy điện là trên làn ô tô tải. Hai phương tiện đi cùng chiều với nhau. Xe máy điện va chạm vào phía sau, bên phải của somi romóc biển số 51R-048.87 dẫn đến có những vết trầy xước, hư hỏng của bánh sau bên phải của somi romóc. Đồng thời, xe máy điện cũng hư hỏng nặng ở phần phía trước. Chứng tỏ ông T điều khiển xe máy điện đã chạy lấn qua làn ô tô tải, không giữ khoảng cách an toàn, dẫn đến phần trước của xe máy điện va chạm vào phía sau bên phải của somi romóc. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không có đoạn chuyển làn xe nên việc ông T điều khiển xe máy điện chạy qua làn ô tô tải, không giữ khoảng cách an toàn đã vi phạm Điều 12, 13 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 do Công ty C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 281012 ngày 15/6/2017, có giấy Chứng nhận kiểm định số N0: KD 6066339, hiệu lực đến hết ngày 04/5/2021 và somi romóc biển số 51R-048.87 do Công ty T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký romóc somi romóc số 002334, có giấy Chứng nhận kiểm định số N0: KD 4048774, hiệu lực đến hết ngày 15/9/2021. Somi romóc trên được Công ty T cho Công ty C thuê bằng Hợp đồng thuê somi romóc ngày 01/01/2017 với thời hạn là đến khi Công ty C không có nhu cầu thuê nữa. Vì vậy, xe ô tô biển số 51C 235.40 và somi romóc biển số 51R-048.87 đủ điều kiện tham gia giao thông theo Điều 53 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2021, người đại diện hợp pháp của Công ty C là ông Trần Chí H và lời khai của ông Đ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đều thống nhất thể hiện ông Đ là tài xế lái xe cho Công ty C. Thời điểm xảy ra tai nạn, ông Đ đủ điều kiện điều khiển phương tiện xe ô tô đầu kéo biển số 51C-235.40 và somi romóc biển số 51R-048.87 tham gia giao thông vì ông đã được cấp Giấy phép lái xe số 740093007042, hạng FC, có giá trị đến ngày 24/10/2021. Theo Biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2021 và 29/4/2021, ông Đ khai ông điều khiển xe ô tô với tốc độ 30-35km/h, không uống rượu bia, điều khiển xe trên làn ô tô tải. Do đó, ông Đ điều khiển phương tiện cơ giới tham gia thông là không vi phạm luật giao thông đường bộ.

Bà D cho rằng ông Đ điều khiển xe chạy chen lấn, tốc độ nhanh do xem camera từ nhà dân nhưng bà không có căn cứ gì để chứng minh nên việc bà trình bày như vậy là không có căn cứ.

Mặt khác, theo Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 54/QĐ-CQĐT ngày 11/5/2021, Bản kết luận kiểm tra, xác minh tin báo về tội phạm trong trường hợp không khởi tố vụ án hình sự số 54/KLXM-CQĐT-ĐTTH ngày 11/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xác định nguyên nhân và lỗi là do ông T điều khiển xe máy điện không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông.

Căn cứ vào những nhận định nêu trên, việc xảy ra tai nạn dẫn đến thiệt hại về tính mạng của ông T là hoàn toàn do lỗi từ ông T. Ông Đ điều khiển xe ô tô

đầu kéo biển số 51C-235.40 và somi rơ móc biển số 51R-048.87 không có lỗi khi tham gia giao thông nên theo quy định tại khoản 2 Điều 584 và điểm a khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, ông Đ và Công ty C không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D về việc buộc ông Đ và Công ty C phải liên đới bồi thường chi phí cho việc mai táng là 109.550.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật. Ông Đ và Công ty C không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 40, 147, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 584, 585, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D đối với bị đơn Công ty C về việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tính mạng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D được miễn nộp tiền án phí. Bị đơn Công ty C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thành Đ không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Hoàng An